

Số: 25^a/QĐ-Tr.TH

Bảo Nhai, ngày 30 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2023 - 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC BẢO NHA A

Căn cứ điểm d khoản 1, Điều 11 Điều lệ trường tiểu học ban hành theo Thông tư số 28/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo, qui định nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng trường Tiểu học;

Căn cứ định mức biên chế được giao năm học 2022 – 2023 và trình độ đào tạo, năng lực sở trường của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trường Tiểu học Bảo Nhai A;

Xét các điều kiện thực tiễn của đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều I: Phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2023 - 2024 như sau: *(Có danh sách kèm theo)*

Điều II: Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ trường tiểu học và các văn bản hướng dẫn của cấp trên để thực hiện.

Điều III: Các ông bà có tên tại điều I chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày kí.

Nơi nhận:

Phòng GD&ĐT Bắc Hà;
Như điều I;
Lưu VP.



Trần Kim Minh

PHÒNG GD&ĐT BẮC HÀ
TRƯỜNG TH BẢO NHAI A

DANH SÁCH PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN NĂM HỌC 2023 - 2024
Ban hành theo Quyết định số /QĐ-Tr. TH ngày tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng trường TH Bảo Nhai A

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Đảng viên	Trình độ CM	Năm vào ngành	Các nhiệm vụ kiêm nhiệm được phân công	TS tiết/tuần	TS tiết/năm	Ghi chú
		Nam	Nữ								

I. QUẢN LÝ:

1	Trần Kim Minh	20/10/1972		Kinh	x	DHSP	1992	Chủ tài khoản; Chỉ đạo chung; Trực tiếp chỉ đạo: TCCB, Hành chính-văn phòng; Tài chính-tài sản, CSVC, XHH giáo dục, thi đua, Công khai, tuyên truyền. Chuyển đổi số; dạy Đạo đức 3A1, 3A4; Phở cập-XMC;	2	70	
2	Nguyễn Thị Oanh		07/8/1982	Kinh	x	DHSP	1995	Chỉ đạo: CM K1, khối 4+5; Phụ phụ trách chung chuyên môn; Kiểm định chất lượng-Trường chuẩn; Thư viện TB; HDNG-HDNK, Bồi dưỡng TX, PT điểm trường chính, dạy 02 tiết tăng cường TV lớp 1A1, dạy TC Tiếng Việt 1B: 02 tiết	4	140	
3	Trần Thu Châm		26/3/1974	Kinh	x	DHSP	1990	Chỉ đạo: CM khối 2, khối 3; Bàn trụ; T. Anh giao tiếp. Theo dõi Phở cập. Kiểm tra nội bộ; Chế độ người học. Chế độ GV dạy HSKT; Phụ trách điểm trường Khôi Xá; Y tế HD-tư vấn tâm lý HS; dạy TC toán lớp 2A1: 02 tiết, 2B: 02 tiết	4	140	

II. GIÁO VIÊN:

1	Nguyễn Thị Thanh Thu		23/2/1977	Kinh	x	DHSP	2001	Dạy lớp 1a1, TTCM	17	595	
2	Trần Thị Xuân		06/7/1979	Kinh	x	DHSP	1999	Dạy lớp 1a2	20	700	
3	Trần Thị Lan		08/11/1978	Kinh	x	DHSP	1997	Dạy lớp 1b, TPCM, Phân hiệu trưởng	18	630	
4	Ngô Văn Hùng	19/8/1976		Kinh	x	DHSP	1997	Dạy thay, Đạo đức; HTTN (1A1, 1B, 2A1, 2A2) - CSVC, LDSX	8	280	
5	Đỗ Thị Thục		28/12/1978	Kinh	x	DHSP	1996	Dạy 1A2: 03 tiết TCT; 1A1: 01 T/môn KC, TC Toán; Bồi dưỡng TNTV, TNTT khối 1; TKHD; Phân hiệu trưởng, Công khai; tuyên truyền PL, Dạy thay	13	455	



6	Nguyễn Minh Hằng		01/7/1986	Kinh	x	DHSP	2009	Dạy mĩ thuật - Khối 1 - 5, CLB mĩ thuật	18	630	
7	Mai Thị Ngọc		21/06/1989	Tây	x	CDTD	2010	Dạy GDTC khối 1+2+3; Hoạt động CLB TDTT	20	700	
8	Trình Thị Mai Hiền		05/4/1980	Kinh	x	DHSP	2001	Dạy lớp 2a1 + TTCM	17	595	
9	Thang Thị Hồng Phương		04/7/1982	Tây	x	DHSP	2001	Dạy lớp 2a2	18	630	
10	Vương Thu Hương		13/7/1977	Kinh		DHSP	1998	Dạy lớp 2b	20	700	
11	Nguyễn Thị Chuyên		05/5/1990	Kinh	x	DHSP	2013	Dạy 2A2, LSDL lớp 4A3: 02 tiết lớp 2A1: 01 tiết TCT/lớp, Đội, Bồi dưỡng TNTV, TNTT khối 2, Tư vấn TLHS, các cuộc thi khác, Hoạt động ngoại khóa, Các khoản thu HS: TAGT, Ăn trưa, Các khoản thu GV, Dạy thay	23	805	
12	Nguyễn Hữu Duy	01/7/1975		Kinh	x	DHSP	1996	Dạy Công nghệ k3+k4; CLB k1+2, TCT 3A1, TCTV 2A1 (02 T); Trường ban lao động, XD khung cảnh trường lớp, Dạy thay	13	455	
13	Hoàng Thị Thu Hương		01/10/1979	Kinh		CDSP	2001	Dạy Âm nhạc: VHVN, CLB Âm nhạc	18	630	
14	Đỗ Thị Thu Hằng		23/7/1976	Kinh	x	DHSP	1991	TNXH khối 1+2+3 (10 lớp): Dạy thay	20	700	
15	Nguyễn Thị Thanh Hằng		14/7/1976	Kinh	x	DHSP	1997	Dạy lớp 3a1 + TPCM	17	595	
16	Nguyễn Thị Huy Vũ		16/12/1973	Kinh		CDSP	1991	Dạy lớp 3a2	19	665	
17	Trần Thúy Nga		24/5/1973	Kinh	x	CDSP	1993	Dạy lớp 3a3	19	665	
18	Nguyễn Thị Kim Anh		11/10/1992	Kinh		DHSP	2011	Dạy lớp 3a4	18	630	
19	Vũ Thị Thiệp		20/11/1984	Kinh	x	DHSP	2008	Tin học, Các phần mềm, Dịch vụ công	16	560	
20	Nguyễn Thị Bích		15/9/1967	Kinh		CDSP	1988	Dạy thay		0	
22	Nguyễn Thị Hằng		25/6/1990	Kinh		CDTA	2015	Dạy Tiếng Anh K3, K4, IOE, Hỗ trợ kế chuyên tiếng Anh	28	980	
23	Phạm Thị Hoàng Anh		9/2/1976	Kinh		CD	1994	Chủ nhiệm lớp 4A1	19	665	
24	Nguyễn Thị Huyền		15/12/1981	Kinh	x	DH	2002	Chủ nhiệm lớp 4A2	19	665	

25	Nguyễn Thị Hòa		10/8/1978	Kinh	x	DH	1999	Chủ nhiệm lớp 4A3-Tổ trưởng khối 4+5	17	595	
26	Phạm Thùy Dung		1/10/1982	Kinh		DH	2004	Chủ nhiệm lớp 5A1	19	665	
27	Vương Văn Cảnh		25/5/1984	Nùng	x	DH		Chủ nhiệm lớp 5A2 - Tổ phó 4+5	18	630	
28	Đặng Thị Tinh		25/7/1979	Kinh		CD	1996	Chủ nhiệm lớp 5A3	19	665	
29	Nguyễn Thị Thanh Lâm		19/11/1972	Kinh		DH	1998	TN TT, TN TV khối 3,4,5; Ôn hs thi nội trú	17	595	
30	Lương Thị Dung		9/02/1990	Nùng		CD		Đạy GDTC khối 4 +5	12	420	
31	Nguyễn Văn Quang	3/30/1973		Kinh		CD	1993	Đạy thay; đạy khoa học khối 4+5, HD TN 5A1; PCCC, CSVC, LDSX	15	525	

III NHÂN VIÊN

1	Trần Thị Thu		2/11/1986	Kinh		TC VT LT	2007	TT tổ HC-VP; Văn thư, lưu trữ; Kế toán BT, VP			
2	Hoàng Thị Tinh		5/1/1979	Kinh	x	TC TV	2007	TP tổ HC-VP; Thư viện, TB; Tài sản, VP; Chế độ người học			
3	Vũ Thảo Trang		11/4/1988	Kinh		TC YT	2010	Y tế học đường; BHYT học sinh; CTD, Thủ quỹ, các khoản thu XHH			

HIỆU TRƯỞNG



Trần Kim Minh